

CHÍNH SÁCH BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

VĂN ĐỨC MẠNH (*)

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu, đánh giá về chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Đây là những gợi mở có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa, góp phần phát triển đất nước trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Từ khóa: Chính sách bảo tồn; di sản văn hóa; giá trị văn hóa; phát huy giá trị, quốc gia.

Abstract: The article researches and evaluates policies for preserving and promoting the value of cultural heritage in Japan, South Korea, and China. These are valuable suggestions for Vietnam in the process of building and perfecting guidelines and policies to continue effectively promoting cultural values, contributing to national development in the period of integration and development.

Keywords: Preservation policy; cultural heritage; cultural values; value promotion; nation.

Ngày nhận bài: 05/02/2025

Ngày biên tập: 15/5/2025

Ngày duyệt đăng: 19/5/2025

Trước sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa (DSVH) ngày càng trở nên quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc nói chung và Việt Nam nói riêng. Mỗi quốc gia có những cách thức và giải pháp riêng để bảo vệ và bảo tồn tài sản văn hóa của dân tộc mình, cũng như khai thác và phát huy giá trị các DSVH phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện kinh tế - xã hội của quốc gia đó. Những kinh nghiệm đó đều có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong tổ chức thực hiện và xây dựng chính sách để bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH.

1. Chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ở một số quốc gia trên thế giới

1.1. Tại Nhật Bản

Xây dựng và ban hành văn bản pháp luật: pháp luật về DSVH của Nhật Bản tương đối đồng bộ, hoàn thiện và có lịch sử lâu đời. Từ

năm Minh Trị thứ tư (năm 1871), Thái Chính Cung đã chấp nhận kiến nghị của Viện Đại học ban hành “Phương sách bảo tồn cổ vật”, đây là văn kiện đầu tiên mang tính hành chính nhà nước liên quan đến bảo tồn DSVH của Nhật Bản⁽¹⁾. Như vậy, việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn DSVH của Nhật Bản là một quá trình lâu dài, quy định đầy đủ, toàn diện về các biện pháp thực hiện bảo tồn DSVH bao gồm quy định các loại DSVH, các chính sách về DSVH như ghi danh nghệ nhân, cộng đồng đang lưu giữ, thực hành di sản.

Tổ chức bộ máy và công chức có chuyên môn về bảo tồn DSVH: Nhật Bản xây dựng bộ máy hành chính chuyên biệt, thông suốt từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo tính thống nhất cao trong hoạt động bảo tồn DSVH. Cơ quan duy nhất có chức năng pháp lý trong quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động bảo tồn DSVH trong toàn quốc là Cục Văn hóa Nhật Bản (ACA) trực thuộc Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ, có chức năng: “Đẩy mạnh và phổ biến văn hóa, bảo tồn và sử dụng các tài sản văn hóa cũng như thực hiện việc

(*) ThS; Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên

quản lý nhà nước liên quan đến tôn giáo với sự cộng tác của các cơ quan chính phủ hữu quan”⁽²⁾. Ngoài ra, Chính phủ Nhật Bản thực hiện phân cấp quản lý mạnh, trao quyền tự chủ rộng rãi và tạo cơ chế hợp lý cho chính quyền địa phương phát huy sức sáng tạo và điều kiện cụ thể của địa phương trên cơ sở pháp luật.

Tuyên truyền, giáo dục về di sản văn hóa: việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DSVH được chính quyền các cấp của Nhật Bản triển khai thường xuyên, rộng khắp và có hệ thống. Đặc biệt, thông qua chương trình “giáo dục học đường” và phát triển du lịch, Chính phủ Nhật Bản tạo mọi điều kiện để các cá nhân, tổ chức tiếp xúc, thụ hưởng, tìm hiểu về DSVH, từ đó nâng cao nhận thức của người dân, lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm công dân trong việc gìn giữ những giá trị văn hóa tiêu biểu. Tính đến năm 1989, Nhật Bản có 46 tổ chức bảo tồn DSVH, trong đó có 36 tổ chức độc lập, 10 công ty liên kết. Trong hệ thống 2.722 bảo tàng các loại của Nhật Bản, chỉ có 20% bảo tàng nhà nước, số còn lại là các bảo tàng tư nhân và các bảo tàng thuộc sở hữu của các tổ chức xã hội. Hiện đã có hơn 1.044 bảo tàng tư nhân đăng ký hoạt động theo Luật Bảo tàng⁽³⁾.

1.2. Tại Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành và thực thi hiệu quả các chính sách về văn hóa nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Trong xây dựng và thực thi chính sách bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, Hàn Quốc luôn nhất quán với ba mục tiêu bảo tồn nguyên trạng, quản lý có hệ thống và sử dụng có hiệu quả DSVH trên các phương diện như:

- *Xây dựng, ban hành và triển khai văn bản pháp luật:* hoạt động này được Hàn Quốc rất quan tâm, đặc biệt trong những năm đầu của thập niên 60 của thế kỷ XX. Năm 1962, Luật Di sản văn hóa được ban hành hướng đến bảo tồn cả DSVH vật thể và phi vật thể. Đây là đạo luật có vai trò và ảnh hưởng lớn đến thành công của Hàn Quốc đối với bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, đến nay Luật này vẫn còn hiệu lực và thường xuyên được sửa đổi, bổ sung.

- *Chính sách văn hóa vùng miền, địa phương:* Chính phủ Hàn Quốc thực hiện hỗ trợ địa phương bảo vệ DSVH của mình, không có sự so sánh các DSVH được xếp hạng cấp quốc gia hay địa phương. Các địa phương chủ động xây dựng những chương trình, kế hoạch nhằm quảng bá và xúc tiến du lịch, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương nơi có DSVH.

- *Chính sách tôn vinh và hỗ trợ đối với nghệ nhân:* Chính phủ Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến các nghệ nhân (chủ nhân DSVH phi vật thể), tạo mọi điều kiện để họ thực hành và trao truyền cho thế hệ kế cận tài sản văn hóa của dân tộc. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án, kế hoạch giáo dục DSVH cho các tầng lớp nhân dân, mở rộng các hình thức trải nghiệm thực tế về di sản, trong đó chú trọng DSVH phi vật thể.

- *Chính sách kiểm kê, lưu giữ di sản:* từ khi có Luật Di sản văn hóa năm 1962, công tác quản lý DSVH vật thể và phi vật thể của Hàn Quốc được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả, nhất là di sản văn hóa phi vật thể. Vì vậy, để thực hiện việc bảo tồn DSVH, nhất là DSVH phi vật thể, Hàn Quốc thực hiện đa dạng các hình thức nhằm lưu giữ DSVH của dân tộc như quay phim, chụp ảnh, ghi âm; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hiện trạng các di sản để có giải pháp bảo tồn kịp thời. Đến nay, các DSVH được kiểm đếm, bảo tồn và phát huy được giá trị, góp phần gìn giữ lâu dài và quảng bá DSVH của Hàn Quốc với thế giới.

- *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:* Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là những chủ thể của DSVH. Bên cạnh việc hỗ trợ về tài chính, môi trường để nghệ nhân thực hành, trao truyền DSVH, Chính phủ Hàn Quốc còn xây dựng các viện nghiên cứu, trung tâm thực hành, trường đại học, trường dạy nghề nhằm bảo vệ và trao truyền những giá trị cốt lõi DSVH cho đời sau.

- *Chính sách hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa:* Hàn Quốc là quốc gia tích cực, chủ động tham gia các công ước của tổ chức UNESCO; đồng thời gia nhập Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Công ước Di sản thế giới năm 1988). Năm 2005, quốc gia này đã gia nhập Công ước

2003 về bảo vệ DSVH phi vật thể; chủ động điều chỉnh thể chế phù hợp với quan điểm của UNESCO. Hàn Quốc cũng không ngừng nỗ lực xây dựng và triển khai chiến lược gia tăng vai trò, ảnh hưởng của mình thông qua việc phát huy vai trò DSVH vật thể và phi vật thể.

- *Tổ chức bộ máy và ngân sách thực hiện bảo tồn và phát huy DSVH*: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hàn Quốc giao cho Tổng cục Di sản văn hóa Hàn Quốc là cơ quan chính thực hiện trách nhiệm bảo tồn DSVH và các hoạt động khác như quản lý, nghiên cứu, khai quật, trùng tu các khu di tích văn hóa, hợp tác quốc tế về văn hóa; thực hiện chức năng công nhận các di sản văn hóa quốc gia, dưới tổng cục có các đơn vị trực thuộc như Viện Nghiên cứu DSVH quốc gia, Bảo tàng Cung điện quốc gia, Trường Văn hóa truyền thống. Về nhiệm vụ bảo tồn DSVH, Chính phủ Hàn Quốc nhấn mạnh: “Chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý di sản văn hóa quốc gia, công nhận và quản lý di sản văn hóa cấp tỉnh, thành phố, chia sẻ gánh nặng ngân sách với chính phủ trong quản lý, bảo tồn di sản văn hóa”⁽⁴⁾.

- *Tuyên truyền, giáo dục về DSVH*: từ năm 1955, Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra “Tuần lễ cảm kích các di tích văn hóa” để nâng cao trách nhiệm của người dân trong bảo vệ, giữ gìn DSVH của dân tộc mình, xây dựng niềm tự hào quốc gia và trao truyền niềm tự hào đó cho thế hệ trẻ. Ngoài ra, Hàn Quốc còn đẩy mạnh tổ chức các sự kiện có tính định kỳ ở địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của DSVH; tổ chức thường xuyên các cuộc thi sáng tác, phóng sự về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH; tổ chức các gói du lịch đối với du khách tham quan, trải nghiệm những DSVH của từng vùng miền thông qua những lễ hội truyền thống.

1.3. Tại Trung Quốc

Trung Quốc đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường quản lý để góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Các văn bản pháp luật như Luật Bảo vệ di sản văn hóa, Luật Di sản văn hóa phi vật thể... là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần giúp Chính phủ và chính quyền các địa phương của Trung Quốc thực hiện quản lý và bảo vệ DSVH.

- *Thực hiện bảo tồn di sản văn hóa*: Trung Quốc chú trọng bảo tồn các DSVH, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp góp phần giữ gìn lâu dài di sản và nét văn hóa đặc trưng của quốc gia, địa phương, vùng miền, không ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Việc tham gia Công ước quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 1985 đã góp phần giúp Trung Quốc nâng cao năng lực bảo tồn DSVH với những cam kết quốc tế được thực thi. Đồng thời, mở rộng việc nghiên cứu, thực hiện các dự án cấp quốc gia truy tìm nguồn gốc hình thành, lịch sử văn minh nhân loại.

- *Phát huy giá trị các DSVH*: Trung Quốc xác định bảo tồn DSVH là giá trị lõi, phát huy giá trị DSVH để tạo ra giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội cho đất nước; chủ trương kết hợp bảo tồn DSVH với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân, chủ thể DSVH. Trung Quốc đặc biệt quan tâm quảng bá, khai thác du lịch đối với những di sản đã được công nhận là di sản thế giới; xác định những di sản này là nguồn lực to lớn để phát triển du lịch, giúp phát triển bền vững kinh tế - xã hội tại những địa phương có di sản.

- *Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về DSVH; quảng bá giá trị, đặc trưng văn hóa truyền thống ra thế giới*: Chính phủ Trung Quốc nhấn mạnh nghĩa vụ, trách nhiệm của cộng đồng, của các lực lượng trong xã hội vào quá trình bảo vệ DSVH. Tại Trung Quốc, DSVH được coi là tài sản văn hóa, những tài sản này chỉ được lưu giữ, phát huy giá trị khi mỗi người dân, cộng đồng có nhận thức đúng đắn về giá trị DSVH của dân tộc mình. Vì vậy, Chính phủ Trung Quốc thường xuyên thúc đẩy giáo dục cộng đồng về di sản, nhất là chính sách, pháp luật về bảo tồn và phát huy DSVH. Đề cương về Chương trình: “Mỗi người đều có trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa của đất nước” do Bộ Văn hóa và Cục Văn vật công bố từ năm 1989 được quán triệt và thực hiện trong cả nước.

2. Những gợi mở đối với Việt Nam về chính sách bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa... Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh. Từng

bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu”⁽⁵⁾. Vì vậy, qua nghiên cứu, đánh giá về chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH tại một số quốc gia nêu trên, có thể rút ra những giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong việc thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các DSVH ở nước ta như sau:

Một là, cần có hệ thống cơ sở pháp lý chặt chẽ, hoàn chỉnh, thống nhất để thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy DSVH. Ở Việt Nam, mặc dù Luật Di sản văn hóa đã nhiều lần được sửa đổi, bổ sung, có những văn bản dưới luật được ban hành giúp thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH hiệu quả hơn, tuy nhiên công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về DSVH vẫn tiếp tục được đặt ra, nhất là yêu cầu về chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật. Từ kinh nghiệm của các nước về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Việt Nam cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành những đạo luật điều chỉnh cụ thể về những loại hình, lĩnh vực cụ thể của DSVH như bảo tồn di tích, di sản văn hóa phi vật thể đáp ứng yêu cầu giữ gìn lâu dài và phát huy giá trị DSVH.

Hai là, cần thiết lập một hệ thống tổ chức có tính chuyên biệt và thống nhất từ Trung ương đến địa phương với chức năng, nhiệm vụ, được phân công, phân cấp rõ ràng trong tổ chức thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, nhất là trong thực thi pháp luật về lĩnh vực này. Cụ thể là thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị tham mưu hoạt động quản lý bảo tồn, phát huy giá trị DSVH, đề xuất các chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị DSVH như chính sách đối với nghệ nhân, người thực hành di sản, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động trong lĩnh vực DSVH.

Ba là, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhận thức về DSVH và chính sách bảo tồn, phát huy giá trị DSVH. Đây được coi là việc làm đặc biệt quan trọng trong thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Cán bộ, công chức và người dân cần nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của DSVH thì mới có ý thức giữ gìn, bảo vệ và tích cực tham gia các hoạt động nhằm duy trì sự tồn tại lâu dài, quảng bá DSVH của dân tộc mình.

Bốn là, dành nguồn ngân sách thỏa đáng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, đồng thời tích cực huy động các nguồn lực của xã hội vào quá trình này. Có chính sách tôn vinh, hỗ trợ việc truyền dạy, trình diễn và hỗ trợ kinh phí đối với các nghệ nhân... Đây cũng là kinh nghiệm để Việt Nam tham khảo nhằm thực hiện hiệu quả liên kết vùng trong thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, thực hiện tôn vinh, hỗ trợ đối với nghệ nhân. Ví dụ, tại Hàn Quốc, Trung Quốc cho phép các tổ chức dịch vụ, phát triển du lịch thực hiện khai thác giá trị DSVH làm lợi cho cộng đồng, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên: nhà nước, cộng đồng và đơn vị, doanh nghiệp. Việt Nam có thể áp dụng kinh nghiệm này để thực hiện chủ trương hợp tác giữa các bên, tích hợp giữa bảo vệ và khai thác giá trị DSVH thông qua phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

Năm là, chủ động, tích cực tham gia hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực cho lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc đều chủ động và có những đóng góp tích cực trong thực hiện các cam kết, công ước của UNESCO. Bên cạnh đó, các quốc gia này cũng thực hiện mạnh mẽ chiến lược quảng bá văn hóa truyền thống với thế giới nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội thông qua phát triển du lịch bền vững./.

Ghi chú:

(1) Lưu Thị Thu Thủy, *Các chính sách bảo tồn văn hóa của Nhật Bản hiện nay*, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 11/2015.

(2) *Một số vấn đề về bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc*, Nxb CTQG-ST, H.1997, tr.313.

(3) *Văn hóa vì sự phát triển xã hội*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H.2004, tr.488.

(4) Phan Thị Oanh, *Chính sách văn hóa của Hàn Quốc trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa từ năm 1960 đến nay*, <https://vass.gov.vn>, đăng ngày 31/12/2021.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.262-263.